

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 22-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Đông – Ông Võ Thành Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Đạt Đ, sinh ngày 08-8-1999; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quyết T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975. Anh chị em ruột có 02 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo ; tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh nhau bị Công an huyện Duuyên Hải xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đồng. Ngày 06-01-2022 bị cáo bị tạm giữ đến ngày 12-01-2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 06/CT-VKSDH ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Đạt Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015).

Hành vi bị truy tố của bị cáo như sau: Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân ngày 06-01-2022 tại chòi giữ tôm thuộc ấp A, xã B, huyện có đối tượng Trần Đạt Đ thường xuyên tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an huyện Duuyên

Hải kết hợp với Công an xã B tiến hành kiểm tra. Kết quả phát hiện Trần Đạt Đ, Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1995, trú khóm 6, thị trấn T, huyện D và Đoàn Văn Y, sinh năm 1997, trú ấp E, xã F, huyện D đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra bên trong chòi giữ tôm nơi Đ ở phát hiện 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 nỏ thủy tinh và 01 bình thủy tinh tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Qua test nhanh kiểm tra chất ma túy trong cơ thể thì Đ, Y và L đều dương tính với chất ma túy. Tại Cơ quan Công an Đ khai nhận số ma túy trên Đ mua về sử dụng từ một người tên gọi là “Xìn” ở Thị xã D, tỉnh Trà Vinh nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với số tiền 680.000đồng đem về nhà tàng trữ mục đích là để sử dụng.

Ngày 06-01-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 10/KLGĐ ngày 08-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 (hai) đoạn ống nhựa và 01 (một) bịch nhựa được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3346gam.

Ngày 12-01-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam bị can đối với Trần Đạt Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người bán ma túy cho Đ, Đ khai nhận số ma túy trên Đ mua từ một người tên gọi là “Xìn” ở Thị xã D, tỉnh Trà Vinh nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải qua điều tra chưa chứng minh được người tên “Xìn” đã bán ma túy cho Đ là ai, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Riêng Đoàn Văn Y và Lê Thị Cẩm L cả hai không biết việc Đ thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét về trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên khi bị bắt quả tang, qua test nhanh cả L và Y đều dương tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm của Y và L đến Công an xã B để xử lý.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Đạt Đ thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đạt Đ như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đạt Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có.

- Về trách nhiệm dân sự: không có
- Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy gồm:
 - 01 (một) phong bì niêm phong số 10/M ghi ngày 10-01-2022 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Dương Đình H bên trong có vỏ bao gói, tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,3346gam.
 - 01 (một) cân điện tử tiêu ly màu trắng, đã qua sử dụng
 - 01 (một) bình thủy tinh màu trắng, đã qua sử dụng
 - 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng, đã qua sử dụng
 - 01 (một) hộp nhựa màu trắng , có chữ “Cool Air”, hộp đã qua sử dụng
 - Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đạt Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Vào ngày 06 tháng 01 năm 2022, bị cáo Trần Đạt Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị lập biên bản phạm tội quả tang tại ấp A, xã B, huyện D. Số ma túy bị cáo Trần Đạt Đ tàng trữ theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có khối lượng tổng cộng là 0,3346gam, loại Methamphetamine. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đạt Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải truy tố bị cáo Trần Đạt Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi bị pháp luật cấm. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì

muốn thỏa mãn cơn nghiện ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và kinh tế gia đình của chính bị cáo. Bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của chất ma túy đối với bản thân và khi đã nghiện chất ma túy mà không có tiền mua ma túy để sử dụng thì có thể dẫn đến phạm các tội về chiếm đoạt tài sản, thậm chí xâm hại đến tính mạng, sức khỏe người khác và thực hiện việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy.... Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng một mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, cũng như góp phần vào việc tuyên truyền, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm liên quan đến ma túy.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có thái độ thành khẩn được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt: Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Trần Đạt Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt này là tương xứng tính chất và mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo thừa nhận đã sử dụng chất ma túy hơn một năm nay và thường xuyên sử dụng. Với mức hình phạt như vậy, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nhưng cũng để bị cáo và những người khác thấy rằng pháp luật của Việt Nam luôn khoan hồng với những ai phạm tội nhưng biết thành khẩn khai báo và thực sự biết ăn năn, hối cải.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng, vật chứng trong vụ án là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Đạt Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Đạt Đ 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06-01-2022.

Về trách nhiệm dân sự: không có nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy: Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 10/M ghi ngày 10-01-2022 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Dương Đình H bên trong có vỏ bao gói, tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,3346gam.

- 01 (một) cân điện tử tiểu ly màu trắng, đã qua sử dụng

- 01 (một) bình thủy tinh màu trắng, đã qua sử dụng

- 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng, đã qua sử dụng

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng , có chữ “Cool Air”, hộp đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đạt Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện.Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- THAHS Công an huyện Duyên Hải;
- CQĐT Công an huyện Duyên Hải;
- Bị cáo;
- UBND xã B;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thảo